

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ PV Drilling lần thứ Hai Mươi Hai với nội dung sửa đổi, bổ sung bao gồm 8 mục như Phụ lục 1 đính kèm;
2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PV Drilling lần thứ Năm với nội dung sửa đổi, bổ sung bao gồm 7 mục như Phụ lục 2 đính kèm;
3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của PV Drilling lần thứ Hai với nội dung sửa đổi, bổ sung bao gồm 5 mục như Phụ lục 3 đính kèm.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

- Như trên;
- Lưu: Ban PC, NPTQTCT.

Mai Thế Toàn

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ PV DRILLING 2025

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
1.	Khoản 11 Điều 5	Sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty (đối với các Cổ phần chưa lưu ký) hoặc được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán (đối với các Cổ phần đã được lưu ký). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Tổng công ty hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo trình tự, thủ tục do Pháp luật về chứng khoán quy định. Việc cung cấp thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của Cổ đông, trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán.	Sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty (đối với các Cổ phần chưa lưu ký) hoặc được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> (đối với các Cổ phần đã được lưu ký). Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Tổng công ty hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> theo trình tự, thủ tục do Pháp luật về chứng khoán quy định. Việc cung cấp thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của Cổ đông, trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán.	Cập nhật tên gọi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
2.	Điều 6.1	Chi nhánh/ Văn phòng đại diện tại Việt Nam: - Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí – Xí nghiệp Điều hành Khoan Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà Sailing Tower, số nhà 111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Số điện thoại: +84.28.39100662	Chi nhánh/ Văn phòng đại diện tại Việt Nam: - Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí – Xí nghiệp Điều hành Khoan Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà Sailing Tower, số nhà 111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Số điện thoại: +84.28.39100662	Cập nhật thông tin: PVD Invest đã chấm dứt hoạt động từ ngày 18/11/2024.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>Số Fax: +84.28.39100676</p> <p>- Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí – Xí nghiệp Dịch vụ đầu tư khoan dầu khí</p> <p>Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà Sailing Tower, số nhà 111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Số điện thoại: +84.28.38270728</p> <p>Số Fax: +84.28.38270726</p>	<p>Số Fax: +84.28.39100676</p> <p>- Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí – Xí nghiệp Dịch vụ đầu tư khoan dầu khí</p> <p>Địa chỉ: Lầu 3, tòa nhà Sailing Tower, số nhà 111A Đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Số điện thoại: +84.28.38270728</p> <p>Số Fax: +84.28.38270726</p> <p><i>(Đã chấm dứt hoạt động từ ngày 18/11/2024)</i></p>	
3.	Điểm e khoản 3 Điều 13	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hằng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà Pháp luật quy định; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập</p>	<p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán hằng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà Pháp luật quy định; hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) số thành viên quy định trong Điều lệ;</p> <p>d. Cổ đông hoặc một nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp</p>	<p>Phù hợp với nhu cầu quản trị công ty và quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>họp Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan); và</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan); và</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	
4.	Khoản 2 Điều 20	<p>Các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng Cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (1) ứng cử viên; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) ứng cử viên và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu</p>	<p>Các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng Cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (1) ứng cử viên; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên; Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) <u>năm (5)</u> ứng cử viên và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 65%</p>	<p>Phù hợp với nhu cầu quản trị công ty và Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (7) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị.</p> <p>Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Tổng công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (7) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị.</p> <p>Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 19 Điều lệ này. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Tổng công ty quy định <u>quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.</u></p>	
5.	Khoản 3 Điều 20	<p>Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Một thành <u>Thành</u> viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp <u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định</u> sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị nữa theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Các trường hợp không còn tư cách thành viên như được liệt kê thuộc các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế nên để rút gọn hơn và tránh liệt kê thiếu thì nên thay</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>b. Thành viên đó gửi văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực điều khiển hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tổng công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; và/hoặc</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>b. Thành viên đó gửi văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty;</p> <p>e. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực điều khiển hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Tổng công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; và/hoặc</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>đổi cách trình bày liệt kê bằng cách quy định dẫn chiếu đến các quy định về các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế để đảm bảo không có sự sai lệch giữa các quy định.</p>
6.	Khoản 10 Điều 24	Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Tổng công ty và biết mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch	Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được <u>hoặc đang dự kiến</u> ký kết hoặc đang dự kiến với Tổng công ty và biết mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết là mình có lợi ích trong đó, <u>bao gồm cả các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với</u>	Phù hợp với quy định tại Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		được ký với Tổng công ty, thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp tiếp theo gần nhất của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	<u>thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc những người có liên quan của thành viên đó và giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (3) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</u> Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Tổng công ty, thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp tiếp theo gần nhất của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	
7.	Khoản 17 Điều 24	17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (3) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham	17. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về <u>chiến lược</u> , chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, <u>quản lý rủi ro</u> . Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (3) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành	Theo nhu cầu quản trị công ty của Tổng công ty.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định của Pháp luật và quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</p> <p>Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</p>	<p>viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định của Pháp luật, <u>Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> và quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</p> <p>Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</p>	
8.	Khoản 7 Điều 54 (Mới)	Chưa có	<p>Bổ sung khoản 7 Điều 54 như sau:</p> <p><u>“7. Điều lệ này được lập song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ có hiệu lực thi hành.”</u></p>	Bổ sung quy định về ngôn ngữ của Điều lệ để đáp ứng quy định về ngôn ngữ công bố thông tin theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC.

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY 2025

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
1.	Điều 4.1	Nhằm mục đích xây dựng cơ chế trao đổi thông tin với các Cổ đông và nhà đầu tư, Đại hội đồng cổ đông giao cho Tổng giám đốc thành lập bộ phận Quan hệ Cổ đông nhằm thực hiện việc liên lạc thường xuyên và công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các Cổ đông. Việc công bố thông tin của bộ phận Quan hệ Cổ đông được quy định tại Quy chế này và thực hiện theo “Quy trình Quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin đại chúng” của Tổng công ty.	Nhằm mục đích xây dựng cơ chế trao đổi thông tin với các Cổ đông và nhà đầu tư, Đại hội đồng cổ đông giao cho Tổng giám đốc thành lập bộ phận Quan hệ Cổ đông nhằm thực hiện việc liên lạc thường xuyên và công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời cho các Cổ đông. Việc công bố thông tin của bộ phận Quan hệ Cổ đông được quy định tại Quy chế này và thực hiện theo “Quy trình Quan hệ nhà đầu tư và công bố thông tin đại chúng” <u>quy định</u> của Tổng công ty.	Cập nhật theo các quy định của Tổng công ty.
2.	Đoạn cuối Điều 5.1	Căn cứ vào nhu cầu công việc quản trị công ty của Tổng công ty, Chủ tịch HĐQT, Ban Lãnh đạo Tổng công ty có thể chủ động tổ chức gặp gỡ, trao đổi với các Cổ đông của Tổng công ty.	Căn cứ vào nhu cầu công việc quản trị công ty của Tổng công ty, Chủ tịch HĐQT, Ban Lãnh đạo <u>Tổng giám đốc</u> Tổng công ty <u>hoặc người được Tổng giám đốc phân công</u> có thể chủ động tổ chức gặp gỡ, trao đổi với các Cổ đông của Tổng công ty.	Quy định cho rõ.
3.	Điều 6	Khi có căn cứ để triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ, người có thẩm quyền triệu tập phải ra quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và tiến hành các thủ tục theo quy định. Người có thẩm quyền căn cứ vào Điều lệ, Quy chế này để xây dựng thể lệ họp, thể lệ bầu cử, nội quy cuộc họp, trình tự, thủ tục đăng ký, họp, ứng cử, đề cử, biểu quyết, giải quyết khiếu nại, v.v. trong cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.	Khi có căn cứ để triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 13 Điều lệ, người có thẩm quyền triệu tập phải ra quyết định triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và tiến hành các thủ tục theo quy định. Người có thẩm quyền căn cứ vào Điều lệ, Quy chế này để xây dựng thể lệ họp, thể lệ bầu cử, nội quy cuộc họp, trình tự, thủ tục đăng ký, họp, ứng cử, đề cử, biểu quyết, giải quyết khiếu nại, v.v. trong cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Người đại diện công bố thông tin phải thông báo về việc lập danh sách Cổ đông	Cập nhật tên gọi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>HDQT, Tổng giám đốc hoặc Người đại diện công bố thông tin phải thông báo về việc lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, thông báo phải được đưa lên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty. Trình tự, thủ tục lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp phải thực hiện theo Quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p>	<p>có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, thông báo phải được đưa lên trang thông tin điện tử (website) của Tổng công ty. Trình tự, thủ tục lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp phải thực hiện theo <u>Quy quy</u> định của <u>Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam</u> <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>.</p>	
4.	Điểm a Điều 14.2	<p>Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng Cổ đông lại với nhau để đề cử Ứng cử viên HĐQT theo điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số Cổ phần phổ thông được đề cử tối đa một (1) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (7) ứng cử viên. 	<p>Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng Cổ đông lại với nhau để đề cử Ứng cử viên HĐQT theo điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số Cổ phần phổ thông <u>có quyền biểu quyết</u> được đề cử tối đa một (1) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) ứng cử viên; - Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) <u>năm (5)</u> ứng cử viên; - Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa bảy (7) ứng cử viên. 	<p>Phù hợp với yêu cầu quản trị công ty.</p>

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
5.	Điều c Điều 14.2	Căn cứ số lượng thành viên HĐQT được bầu, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại Điều 14.2 được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, số lượng ứng cử viên thông qua đề cử và tự ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các Cổ đông khác đề cử theo một cơ chế do Tổng công ty quy định. Cơ chế đề cử, cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên thành viên HĐQT được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín (tại cuộc họp của HĐQT hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Trong trường hợp HĐQT đề cử ứng cử viên ngay tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, các thành viên HĐQT có mặt sẽ biểu quyết giới thiệu bằng phương thức bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số các thành viên HĐQT có mặt.	Căn cứ số lượng thành viên HĐQT được bầu, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại Điều 14.2 được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, số lượng ứng cử viên thông qua đề cử và tự ứng cử không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các Cổ đông khác <u>đương nhiệm</u> đề cử <u>hoặc tổ chức đề cử</u> theo một cơ chế do Tổng công ty quy định <u>quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</u> . Cơ chế đề cử, cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên thành viên HĐQT được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín (tại cuộc họp của HĐQT hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Trong trường hợp HĐQT đề cử ứng cử viên ngay tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, các thành viên HĐQT có mặt sẽ biểu quyết giới thiệu bằng phương thức bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số các thành viên HĐQT có mặt.	Phù hợp với quy định tại Điều lệ.
6.	Điều 25.1	HQĐT có quyền mời Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp quan trọng của HĐQT. Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được mời có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Chương trình, nội dung và các vấn đề quyết nghị tại các cuộc	HQĐT có quyền mời Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc tham dự các cuộc họp quan trọng của HĐQT <u>theo quy định tại khoản 16 Điều 24 Điều lệ</u> . Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được mời có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia <u>biểu quyết</u> . Chương trình, nội dung và các vấn đề quyết	Quy định cho rõ.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		họp của HĐQT phải được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cùng thời gian gửi đến các thành viên khác của HĐQT. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải xác định cụ thể chương trình họp, thời gian và địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về các vấn đề thảo luận. Chủ tịch HĐQT sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời gian mười (10) ngày sau khi cuộc họp kết thúc.	ng nghị tại các cuộc họp của HĐQT phải được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc cùng thời gian gửi đến các thành viên khác của HĐQT. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải xác định cụ thể chương trình họp, thời gian và địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về các vấn đề thảo luận. Chủ tịch HĐQT sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Trưởng Ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời gian mười (10) ngày sau khi cuộc họp kết thúc.	
7.	Điều 27.3 (Mới)	Chưa có	Bổ sung khoản 27.3 Điều 27 như sau: <u>“27.3. Quy chế này được lập song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ có hiệu lực thi hành.”</u>	Bổ sung quy định về ngôn ngữ của Quy chế để đáp ứng quy định về ngôn ngữ công bố thông tin theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC.

PHỤ LỤC 3

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ PV DRILLING

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	Khoản 6.4 Điều 6	<p>HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (3) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này nên được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.</p> <p>Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.</p> <p>Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định của Pháp luật và quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về <u>chiến lược</u>, chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, <u>quản lý rủi ro</u>. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (3) người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên HĐQT.</p> <p>Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với các quy định của Pháp luật, <u>Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty</u> và quy định tại <u>Điều lệ Quy chế</u> này.</p> <p>HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</p>	Sửa đổi, bổ sung theo nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ.

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.		
2	Khoản 2 Điều 25	Đơn vị hạch toán phụ thuộc HĐQT phê duyệt việc thành lập, Quy chế tổ chức và hoạt động, cơ cấu tổ chức của Đơn vị hạch toán phụ thuộc. Căn cứ vào sự phê chuẩn của HĐQT, Tổng giám đốc sẽ ký, ban hành các quyết định, quy định hoặc văn bản với tư cách là đại diện của chủ sở hữu các Đơn vị hạch toán phụ thuộc. Tổng giám đốc quyết định các vấn đề về nhân sự của Đơn vị hạch toán phụ thuộc.	Đơn vị hạch toán phụ thuộc HĐQT phê duyệt việc thành lập, Quy chế tổ chức và hoạt động, cơ cấu tổ chức của Đơn vị hạch toán phụ thuộc. Căn cứ sự phê chuẩn của HĐQT; <i>giao</i> Tổng giám đốc sẽ ký, ban hành các quyết định, quy định hoặc văn bản <u>đối với các vấn đề khác của Đơn vị hạch toán phụ thuộc</u> với tư cách là đại diện của chủ sở hữu các Đơn vị hạch toán phụ thuộc . Tổng giám đốc quyết định các vấn đề về nhân sự của Đơn vị hạch toán phụ thuộc.	Quy định cho rõ.
3	Khoản 3 Điều 25	Công ty con là công ty TNHH1TV HĐQT phê duyệt việc thành lập và phê chuẩn điều lệ, cơ cấu tổ chức quản lý công ty con TNHH1TV và phê chuẩn việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức thành viên hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc của công ty con TNHH1TV theo đề nghị của Tổng giám đốc. Căn cứ vào sự phê chuẩn của HĐQT, Tổng giám đốc sẽ ký, ban hành các quyết định, quy định hoặc văn	Công ty con là công ty TNHH1TV HĐQT phê duyệt việc thành lập và phê chuẩn điều lệ, cơ cấu tổ chức quản lý công ty con TNHH1TV và phê chuẩn <u>HĐQT chấp thuận (i) việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức thành viên hội đồng thành viên hoặc người đại diện phần vốn của Tổng công ty, Chủ tịch HĐTV/Chủ tịch công ty, Giám đốc của công ty con TNHH1TV; và (ii) số lượng thành viên hội đồng thành viên, số lượng Kiểm soát viên và số lượng Phó giám đốc</u>	Quy định phù hợp mô hình hoạt động của Tổng công ty.

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>bản với tư cách là đại diện của chủ sở hữu công ty con TNHH1TV.</p> <p>Tổng giám đốc quyết định các vấn đề về tổ chức và nhân sự khác ngoài những vấn đề nêu trên với tư cách là chủ sở hữu của công ty con TNHH1TV.</p>	<p><u>của công ty con TNHH1TV</u> theo đề nghị của Tổng giám đốc.</p> <p>Căn cứ vào sự phê chuẩn của HĐQT; <u>giao</u> Tổng giám đốc sẽ ký, ban hành các quyết định, quy định hoặc văn bản <u>đối với các vấn đề nêu trên</u> với tư cách là đại diện của chủ sở hữu công ty con TNHH1TV <u>sau khi được HĐQT chấp thuận</u>.</p> <p>Tổng giám đốc quyết định các vấn đề về tổ chức và nhân sự khác ngoài những vấn đề nêu trên với tư cách là chủ sở hữu của công ty con TNHH1TV.</p>	
4	Khoản 4 Điều 25	<p>Công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, công ty liên kết</p> <p>HĐQT quyết định việc góp vốn tham gia, thành lập công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, công ty liên kết, hợp đồng hợp tác kinh doanh theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Điều 19 Quy chế này và phê chuẩn việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm và cách chức người đại diện của Tổng công ty (gồm người đại diện theo ủy quyền và người đại diện tham gia quản lý, điều hành được đề cử giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Giám đốc) tại công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh mà Tổng công ty nắm giữ vốn chi phối (trên 50% vốn) theo đề nghị của Tổng giám đốc.</p>	<p>Công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, công ty liên kết</p> <p>HĐQT quyết định việc góp vốn tham gia, thành lập công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, công ty liên kết, hợp đồng hợp tác kinh doanh theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Điều 19 Quy chế này, và phê chuẩn</p> <p><u>HĐQT chấp thuận (i) việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm, miễn nhiệm, và cách chức người đại diện của Tổng công ty (gồm người đại diện <u>phần vốn</u> theo ủy quyền và người đại diện tham gia quản lý, điều hành được đề cử giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Giám đốc, <u>Trưởng Ban điều phối hoặc người giữ chức danh, chức vụ cao nhất phía PV Drilling</u>) tại công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, <u>công ty liên kết</u>, hợp đồng hợp tác kinh doanh mà Tổng công ty nắm giữ <u>có góp vốn và (ii) số lượng thành viên HĐQT/HĐTV, số lượng Phó giám đốc, số lượng Kiểm soát viên tại công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, hợp</u></u></p>	Quy định phù hợp mô hình hoạt động của Tổng công ty.

Stt	Điều khoản	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi
		<p>Căn cứ vào sự phê chuẩn của HĐQT, Tổng giám đốc sẽ ký, ban hành các quyết định, quy định hoặc văn bản liên quan đến người đại diện của Tổng công ty tại công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, Ban điều phối hợp đồng hợp tác kinh doanh mà Tổng công ty nắm giữ vốn chi phối (trên 50% vốn).</p> <p>Tổng giám đốc quyết định các vấn đề về tổ chức, quản trị và nhân sự khác ngoài những vấn đề nêu trên khi thực hiện quyền của thành viên công ty hay cổ đông góp vốn, bên góp vốn tại công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, Ban điều phối hợp đồng hợp tác kinh doanh, công ty liên kết.</p> <p>Trong Điều khoản này, “công ty liên doanh” được hiểu là công ty trong đó Tổng công ty là bên vốn góp có quyền đồng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động.</p>	<p><u>đồng hợp tác kinh doanh mà Tổng công ty nắm giữ vốn chi phối (trên 50% vốn) hoặc doanh nghiệp mà Tổng công ty có quyền chi phối</u> theo đề nghị của Tổng giám đốc.</p> <p>Căn cứ vào sự phê chuẩn của HĐQT, giao Tổng giám đốc sẽ ký, ban hành các quyết định, quy định hoặc văn bản <u>đối với những vấn đề nêu trên</u> liên quan đến người đại diện của Tổng công ty tại công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, công ty liên kết, Ban điều phối hợp đồng hợp tác kinh doanh mà Tổng công ty nắm giữ có góp vốn chi phối (trên 50% vốn) <u>sau khi được HĐQT chấp thuận</u>.</p> <p>Tổng giám đốc quyết định các vấn đề về tổ chức, quản trị và nhân sự khác ngoài những vấn đề nêu trên khi thực hiện quyền của thành viên công ty hay cổ đông góp vốn, bên góp vốn tại công ty con bị chi phối, công ty liên doanh, Ban điều phối hợp đồng hợp tác kinh doanh, công ty liên kết.</p> <p>Trong Điều khoản này, “công ty liên doanh” được hiểu là công ty trong đó Tổng công ty là bên vốn góp có quyền đồng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động.</p>	
5	Khoản 27.3 Điều 27 (mới)	(Chưa quy định)	<p><u>Quy chế này được lập song ngữ bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ có hiệu lực thi hành.</u></p>	Bổ sung quy định về ngôn ngữ của quy chế để đáp ứng quy định về ngôn ngữ công bố thông tin theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC.